



VAGES
Concept Series



MAKE GERMANY GREAT
MAKE GERMANY GREAT
MAKE GERMANY GREAT
MAKE GERMANY GREAT
MAKE GERMANY GREAT

VG6 Series



VG6 Series full-colour



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **trắng**
viền màu



Mặt màu **bạc**
viền màu



Mặt màu **sâm-panh**
viền màu



Mặt màu **đồng**
viền màu



Mặt màu **xám ánh kim**
viền màu

VG Series



VG Series full-colour



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **trắng**
viền màu



Mặt màu **bạc**
viền màu



Mặt màu **sâm-panh**
viền màu



Mặt màu **đồng**
viền màu



Mặt màu **xám ánh kim**
viền màu

Mọi thứ
trong
tầm tay



Công tắc cảm ứng Wifi Mọi thứ đều trong tầm tay

Nhờ kết nối không dây, bạn có thể điều khiển và quản lý đèn, cửa chớp chỉ đơn giản từ điện thoại thông minh của bạn.

App điều khiển
tương thích
Android và iOS



WiFi



Điều
khiển
từ xa



Cảm ứng điện dung siêu nhạy

Điều khiển từ xa bằng Smartphone

Kết nối không dây chuẩn WIFI 2.4GHz

Hẹn giờ, cài đặt ngưỡng cảnh bật / tắt

Điều khiển kết hợp với nhóm thiết bị thông minh khác

Thiết lập kịch bản

- > Công tắc cảm ứng On/Off Relay.
- > Kết nối không dây qua chuẩn Wifi 2.4 GHz.
- > Điều khiển từ xa thông qua Internet.
- > Thiết lập kịch bản, tùy biến theo người sử dụng.
- > Phần mềm điều khiển tương thích với hệ điều hành Android và iOS.
- > Cài đặt và thiết lập theo hướng dẫn đi kèm hoặc trên website: sino.com.vn

Chỉ
cần
chạm
nhẹ!



Với VG touch

Chỉ cần chạm nhẹ
công tắc sẽ tự cảm biến
chuyển mạch bật / tắt



- > Chuyển mạch điện tử tự động
- > Có đèn báo hiển thị đóng ngắt
- > Đầy đủ kích cỡ modul
- > Đa dạng chủng loại công tắc 1 chiều, 2 chiều...

Chỉ cần
nhấn &
nhấn!

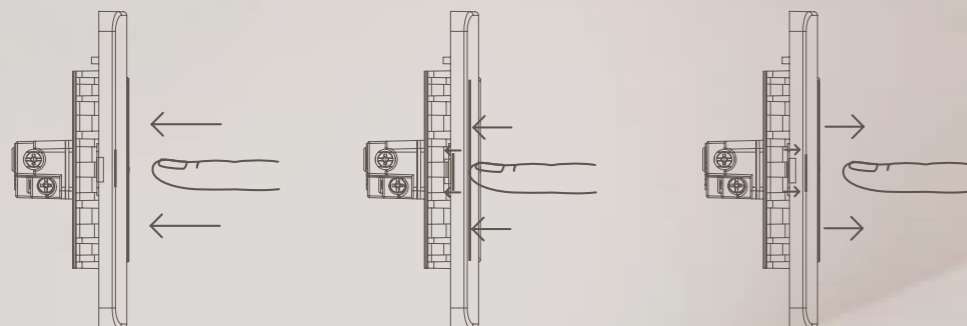


VG push

Nhấn “Tắt” và
nhấn “Mở”
tại cùng 1 vị trí



- > Chuyển bán tự động
- > Có đèn báo hiển thị đóng ngắt
- > Đầy đủ kích cỡ modul
- > Đa dạng chủng loại công tắc 1 chiều, 2 chiều...



Bật / tắt
nhẹ
nhàng



VG traditional



- > Thiết kế đa dạng phù hợp mọi kiến trúc.
- > Những nét cong quyến rũ và mặt nghiêng mỏng mềm mại
- > Kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt

Đa dạng chủng loại

Phù hợp nhiều mục đích lắp đặt



VAGES Concept Series



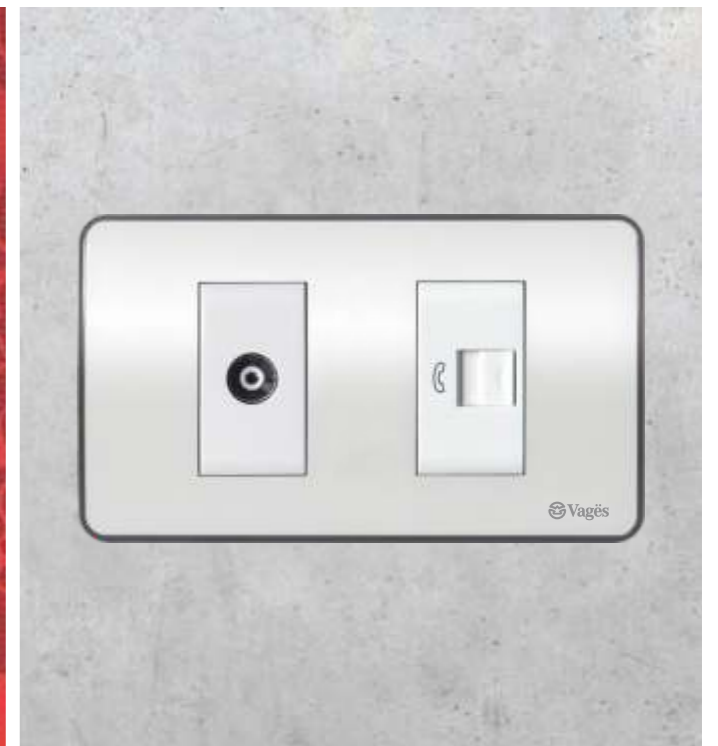
2 ổ cắm 3 chấu màu
Full-color 3 pin double socket



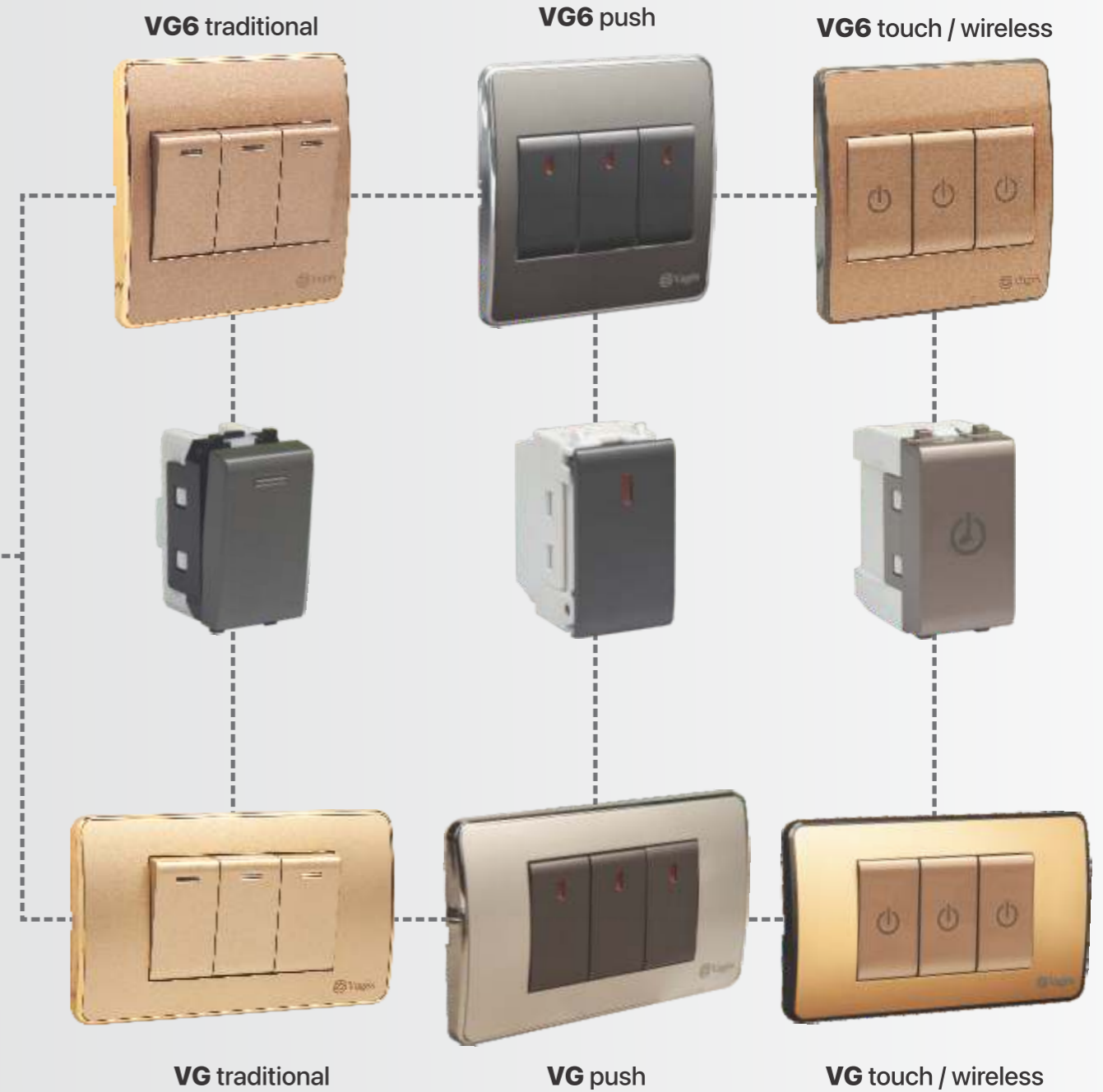
Ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đa năng có màn che 16A
16A 2 pin socket & 3 pin universal socket with shutter



Ổ cắm đơn kết hợp công tắc
Single Socket with Switch



Ổ cắm TV + điện thoại
TV + Telephone socket



Mỗi màu sắc, loại viền có các mã màu khác nhau để chọn lựa
Ví dụ: **VG2X/BA/MB** (Mặt 2 mô-đun, mặt bạc, viền mạ màu bạc)

Polycarbonate

Các bộ phận nhựa của VAGES Concept đều được làm bằng polycarbonate, một vật liệu cao cấp so với các sản phẩm thông thường được sử dụng nhựa ABS. Với khả năng chống va đập tuyệt vời, polycarbonate có một sự cân bằng tốt giữa độ bền kéo và độ bền uốn. Polycarbonate cũng có một phạm vi chịu nhiệt rộng hơn và khả năng chống ăn mòn của hóa chất tốt. VAGES Concept được tạo ra để thách thức với thời gian.

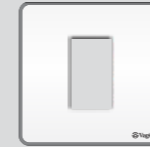


VAGES Concept Series





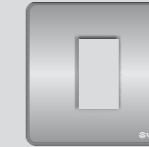
Mặt 1 mô đun



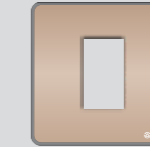
VG61X/TR/KH
18.000



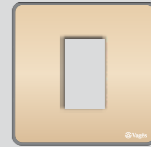
VG61X/BA/KH
26.000



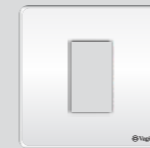
VG61X/XAK/KH
26.000



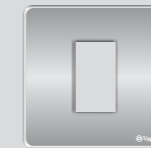
VG61X/DO/KH
26.000



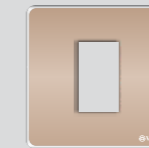
VG61X/SAP/KH
26.000



VG61X/BA/MB
26.000



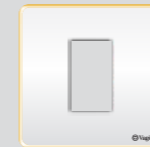
VG61X/XAK/MB
26.000



VG61X/DO/MB
26.000



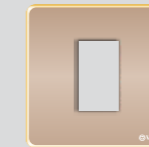
VG61X/SAP/MB
26.000



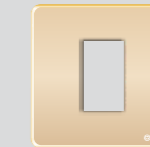
VG61X/BA/MV
26.000



VG61X/XAK/MV
26.000

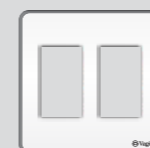


VG61X/DO/MV
26.000

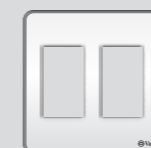


VG61X/SAP/MV
26.000

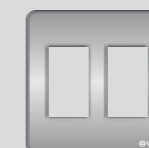
Mặt 2 mô đun



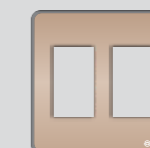
VG62X/TR/KH
18.000



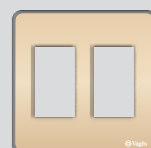
VG62X/BA/KH
26.000



VG62X/XAK/KH
26.000



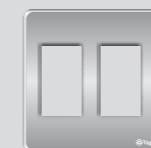
VG62X/DO/KH
26.000



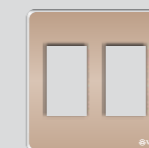
VG62X/SAP/KH
26.000



VG62X/BA/MB
26.000



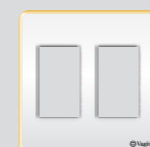
VG62X/XAK/MB
26.000



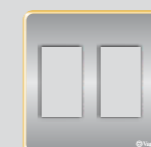
VG62X/DO/MB
26.000



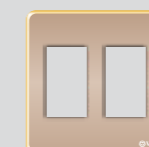
VG62X/SAP/MB
26.000



VG62X/BA/MV
26.000



VG62X/XAK/MV
26.000

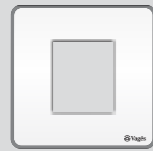


VG62X/DO/MV
26.000

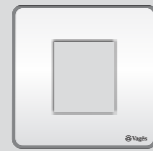


VG62X/SAP/MV
26.000

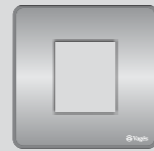
Mặt 1 mô đun cỡ trung



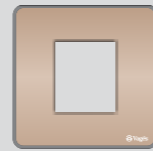
VG61X/M/TR/KH
18.000



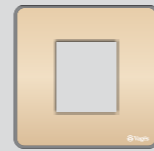
VG61X/M/BA/KH
26.000



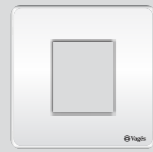
VG61X/M/XAK/KH
26.000



VG61X/M/DO/KH
26.000



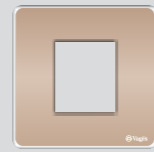
VG61X/M/SAP/KH
26.000



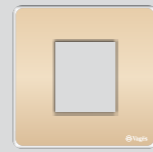
VG61X/M/BA/MB
26.000



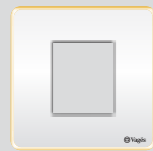
VG61X/M/XAK/MB
26.000



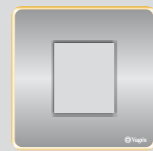
VG61X/M/DO/MB
26.000



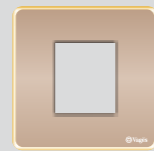
VG61X/M/SAP/MB
26.000



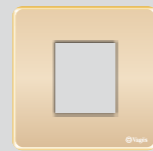
VG61X/M/BA/MV
26.000



VG61X/M/XAK/MV
26.000

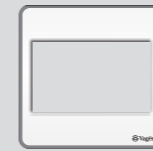


VG61X/M/DO/MV
26.000



VG61X/M/SAP/MV
26.000

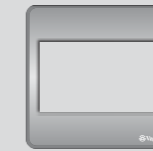
Mặt 1 mô đun cỡ lớn, 2 mô đun cỡ trung, 3 mô đun



VG63X/TR/KH
18.000



VG63X/BA/KH
26.000



VG63X/XAK/KH
26.000



VG63X/DO/KH
26.000



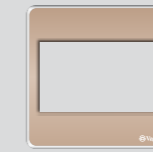
VG63X/SAP/KH
26.000



VG63X/BA/MB
26.000



VG63X/XAK/MB
26.000



VG63X/DO/MB
26.000



VG63X/SAP/MB
26.000



VG63X/BA/MV
26.000



VG63X/XAK/MV
26.000

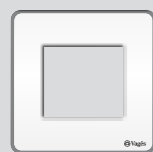


VG63X/DO/MV
26.000

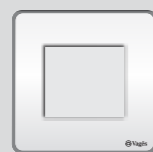


VG63X/SAP/MV
26.000

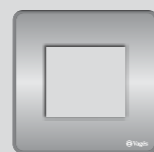
Mặt 2 mô đun dạng liền, ổ đa năng, ổ 3 chấu



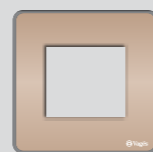
VG6XX/TR/KH
18.000



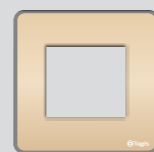
VG6XX/BA/KH
26.000



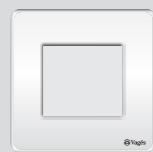
VG6XX/XAK/KH
26.000



VG6XX/DO/KH
26.000



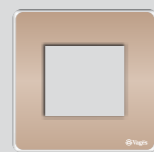
VG6XX/SAP/KH
26.000



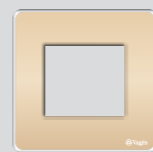
VG6XX/BA/MB
26.000



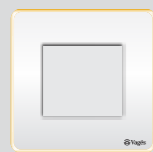
VG6XX/XAK/MB
26.000



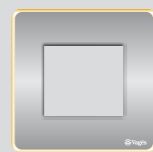
VG6XX/DO/MB
26.000



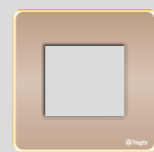
VG6XX/SAP/MB
26.000



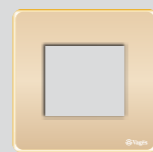
VG6XX/BA/MV
26.000



VG6XX/XAK/MV
26.000



VG6XX/DO/MV
26.000



VG6XX/SAP/MV
26.000

Mặt che trơn



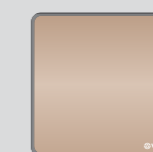
VG60/TR/KH
18.000



VG60/BA/KH
26.000



VG60/XAK/KH
26.000



VG60/DO/KH
26.000



VG60/SAP/KH
26.000



VG60/BA/MB
26.000



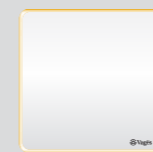
VG60/XAK/MB
26.000



VG60/DO/MB
26.000



VG60/SAP/MB
26.000



VG60/BA/MV
26.000



VG60/XAK/MV
26.000



VG60/DO/MV
26.000



VG60/SAP/MV
26.000

Mặt chữ nhật
Dùng cho ổ cắm công tắc



VAGES
Concept Series

Mặt 1 mô đun



VG1X/TR/KH
16.200



VG1X/BA/KH
21.900



VG1X/XAK/KH
21.900



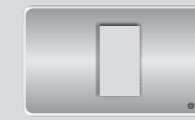
VG1X/DO/KH
21.900



VG1X/SAP/KH
21.900



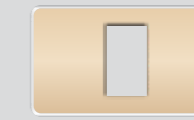
VG1X/BA/MB
21.900



VG1X/XAK/MB
21.900



VG1X/DO/MB
21.900



VG1X/SAP/MB
21.900



VG1X/BA/MV
21.900



VG1X/XAK/MV
21.900



VG1X/DO/MV
21.900



VG1X/SAP/MV
21.900

Mặt 2 mô đun



VG2X/TR/KH
16.200



VG2X/BA/KH
21.900



VG2X/XAK/KH
21.900



VG2X/DO/KH
21.900



VG2X/SAP/KH
21.900



VG2X/BA/MB
21.900



VG2X/XAK/MB
21.900



VG2X/DO/MB
21.900



VG2X/SAP/MB
21.900



VG2X/BA/MV
21.900



VG2X/XAK/MV
21.900



VG2X/DO/MV
21.900



VG2X/SAP/MV
21.900

Mặt 1 mô đun cỡ trung



VG1X/M/TR/KH 16.200 VG1X/M/BA/KH 21.900 VG1X/M/XAK/KH 21.900 VG1X/M/DO/KH 21.900 VG1X/M/SAP/KH 21.900

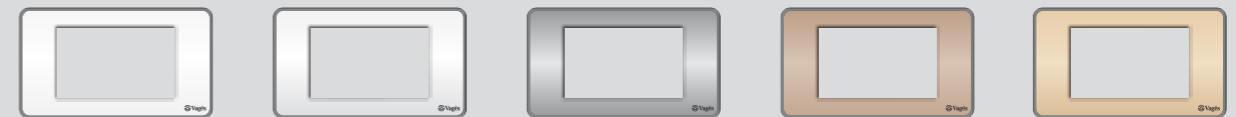


VG1X/M/BA/MB 21.900 VG1X/M/XAK/MB 21.900 VG1X/M/DO/MB 21.900 VG1X/M/SAP/MB 21.900



VG1X/M/BA/MV 21.900 VG1X/M/XAK/MV 21.900 VG1X/M/DO/MV 21.900 VG1X/M/SAP/MV 21.900

Mặt 1 mô đun cỡ lớn, 2 mô đun cỡ trung, 3 mô đun



VG3X/TR/KH 16.200 VG3X/BA/KH 21.900 VG3X/XAK/KH 21.900 VG3X/DO/KH 21.900 VG3X/SAP/KH 21.900

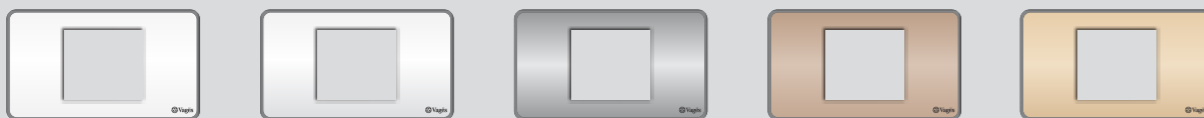


VG3X/BA/MB 21.900 VG3X/XAK/MB 21.900 VG3X/DO/MB 21.900 VG3X/SAP/MB 21.900



VG3X/BA/MV 21.900 VG3X/XAK/MV 21.900 VG3X/DO/MV 21.900 VG3X/SAP/MV 21.900

Mặt 2 mô đun dạng liền, ổ đa năng, ổ 3 chấu



VGXX/TR/KH 16.200 VGXX/BA/KH 21.900 VGXX/XAK/KH 21.900 VGXX/DO/KH 21.900 VGXX/SAP/KH 21.900



VGXX/BA/MB 21.900 VGXX/XAK/MB 21.900 VGXX/DO/MB 21.900 VGXX/SAP/MB 21.900



VGXX/BA/MV 21.900 VGXX/XAK/MV 21.900 VGXX/DO/MV 21.900 VGXX/SAP/MV 21.900

Mặt 4 mô đun



VG4X/TR/KH 23.800 VG4X/BA/KH 32.200 VG4X/XAK/KH 32.200 VG4X/DO/KH 32.200 VG4X/SAP/KH 32.200

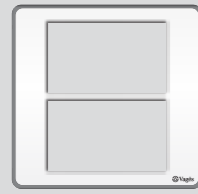


VG4X/BA/MB 32.200 VG4X/XAK/MB 32.200 VG4X/DO/MB 32.200 VG4X/SAP/MB 32.200

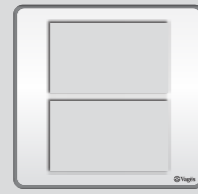


VG4X/BA/MV 32.200 VG4X/XAK/MV 32.200 VG4X/DO/MV 32.200 VG4X/SAP/MV 32.200

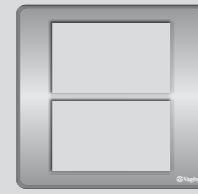
Mặt 6 mô đun



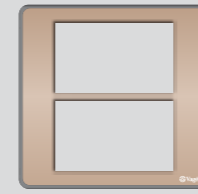
VG6X/TR/KH
23.800



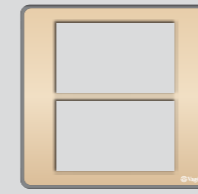
VG6X/BA/KH
32.200



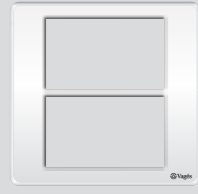
VG6X/XAK/KH
32.200



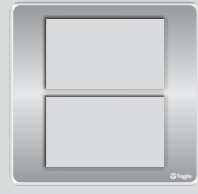
VG6X/DO/KH
32.200



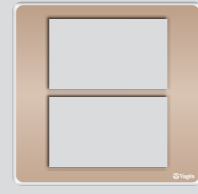
VG6X/SAP/KH
32.200



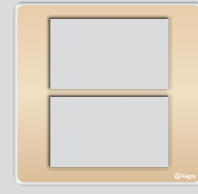
VG6X/BA/MB
32.200



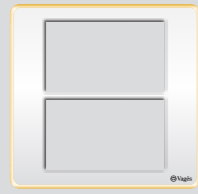
VG6X/XAK/MB
32.200



VG6X/DO/MB
32.200



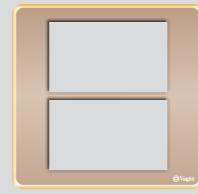
VG6X/SAP/MB
32.200



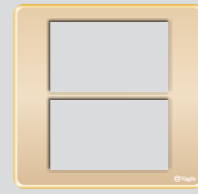
VG6X/BA/MV
32.200



VG6X/XAK/MV
32.200



VG6X/DO/MV
32.200



VG6X/SAP/MV
32.200

Mặt nhựa chứa 1 MCB kiểu M



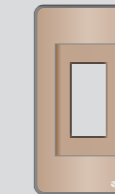
VG121/M/TR/KH
16.200



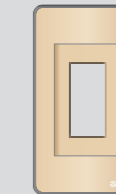
VG121/M/BA/KH
21.900



VG121/M/XAK/KH
21.900



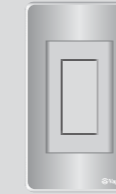
VG121/M/DO/KH
21.900



VG121/M/SAP/KH
21.900



VG121/M/BA/MB
21.900



VG121/M/XAK/MB
21.900



VG121/M/DO/MB
21.900



VG121/M/SAP/MB
21.900



VG121/M/BA/MV
21.900



VG121/M/XAK/MV
21.900

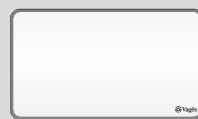


VG121/M/DO/MV
21.900

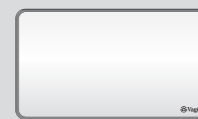


VG121/M/SAP/MV
21.900

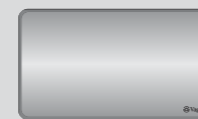
Mặt che trơn



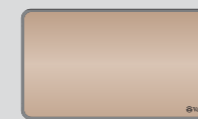
VG0/TR/KH
16.200



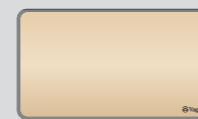
VG0/BA/KH
21.900



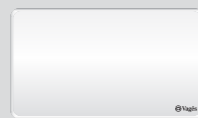
VG0/XAK/KH
21.900



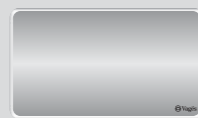
VG0/DO/KH
21.900



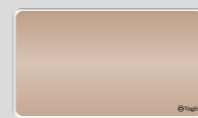
VG0/SAP/KH
21.900



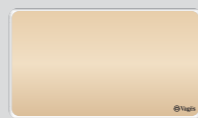
VG0/BA/MB
21.900



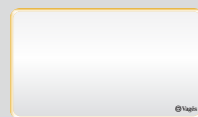
VG0/XAK/MB
21.900



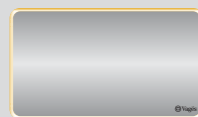
VG0/DO/MB
21.900



VG0/SAP/MB
21.900



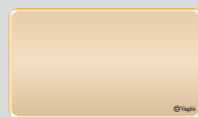
VG0/BA/MV
21.900



VG0/XAK/MV
21.900



VG0/DO/MV
21.900



VG0/SAP/MV
21.900

Mặt nhựa chứa 2 MCB kiểu M



VG122/M/TR/KH
16.200



VG122/M/BA/KH
21.900



VG122/M/XAK/KH
21.900



VG122/M/DO/KH
21.900



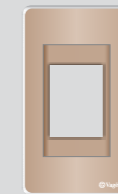
VG122/M/SAP/KH
21.900



VG122/M/BA/MB
21.900



VG122/M/XAK/MB
21.900



VG122/M/DO/MB
21.900



VG122/M/SAP/MB
21.900



VG122/M/BA/MV
21.900



VG122/M/XAK/MV
21.900

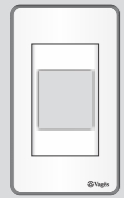


VG122/M/DO/MV
21.900

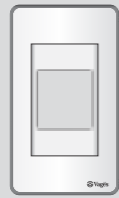


VG122/M/SAP/MV
21.900

Mặt nhựa chứa 1 MCCB kiểu A



VG121/HA/TR/KH
16.200



VG121/HA/BA/KH
21.900



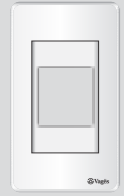
VG121/HA/XAK/KH
21.900



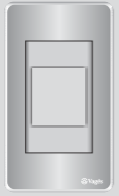
VG121/HA/DO/KH
21.900



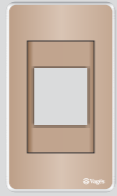
VG121/HA/SAP/KH
21.900



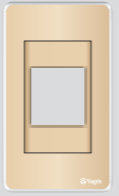
VG121/HA/BA/MB
21.900



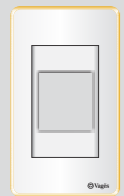
VG121/HA/XAK/MB
21.900



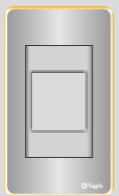
VG121/HA/DO/MB
21.900



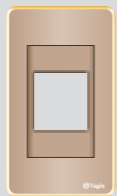
VG121/HA/SAP/MB
21.900



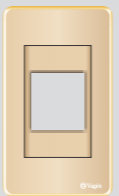
VG121/HA/BA/MV
21.900



VG121/HA/XAK/MV
21.900

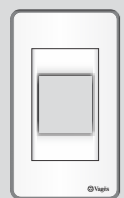


VG121/HA/DO/MV
21.900



VG121/HA/SAP/MV
21.900

Mặt nhựa chứa 1 MCCB kiểu B



VG121/HB/TR/KH
16.200



VG121/HB/BA/KH
21.900



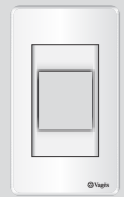
VG121/HB/XAK/KH
21.900



VG121/HB/DO/KH
21.900



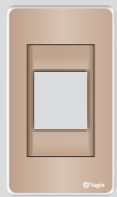
VG121/HB/SAP/KH
21.900



VG121/HB/BA/MB
21.900



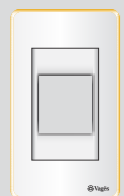
VG121/HB/XAK/MB
21.900



VG121/HB/DO/MB
21.900



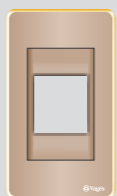
VG121/HB/SAP/MB
21.900



VG121/HB/BA/MV
21.900



VG121/HB/XAK/MV
21.900



VG121/HB/DO/MV
21.900



VG121/HB/SAP/MV
21.900





Công tắc cảm ứng 1 chiều cỡ nhỏ 10A



VGT/S/S/XAK
134.000



VGT/S/S/DAK
134.000



VGT/S/S/DO
134.000



VGT/S/S/SAP
134.000

Công tắc cảm ứng 2 chiều cỡ nhỏ 7A



VGT/M/S/XAK
148.000



VGT/M/S/DAK
148.000



VGT/M/S/DO
148.000



VGT/M/S/SAP
148.000

Công tắc cảm ứng 1 chiều cỡ trung 10A



VGT/S/M/XAK
140.000



VGT/S/M/DAK
140.000



VGT/S/M/DO
140.000



VGT/S/M/SAP
140.000

Công tắc cảm ứng 2 chiều cỡ trung 7A



VGT/M/M/XAK
154.000



VGT/M/M/DAK
154.000



VGT/M/M/DO
154.000



VGT/M/M/SAP
154.000

Công tắc cảm ứng wifi 1 chiều cỡ nhỏ 10A



VGW/S/S/XAK
223.000



VGW/S/S/DAK
223.000



VGW/S/S/DO
223.000



VGW/S/S/SAP
223.000

Công tắc cảm ứng wifi 1 chiều cỡ trung 10A



VGW/S/M/XAK
234.000



VGW/S/M/DAK
234.000









VGW/S/M/DO
234.000









VGW/S/M/SAP
234.000







Công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ 16A

					
VG8/S/S 35.800	VG8/S/S/XAK 46.500	VG8/S/S/DAK 46.500	VG8/S/S/DO 46.500	VG8/S/S/DOD 46.500	VG8/S/S/SAP 46.500







Công tắc nhấn 2 chiều cỡ nhỏ 16A

					
VG8/M/S 47.500	VG8/M/S/XAK 59.400	VG8/M/S/DAK 59.400	VG8/M/S/DO 59.400	VG8/M/S/DOD 59.400	VG8/M/S/SAP 59.400



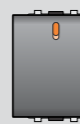

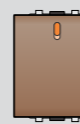

Công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ có đèn báo 16A

					
VG8/S/NS 44.800	VG8/S/NS/XAK 57.500	VG8/S/NS/DAK 57.500	VG8/S/NS/DO 57.500	VG8/S/NS/DOD 57.500	VG8/S/NS/SAP 57.500







Công tắc nhấn 2 chiều cỡ nhỏ có đèn báo 16A

					
VG8/M/NS 59.300	VG8/M/NS/XAK 70.200	VG8/M/NS/DAK 70.200	VG8/M/NS/DO 70.200	VG8/M/NS/DOD 70.200	VG8/M/NS/SAP 70.200





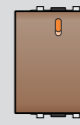

Công tắc nhấn 1 chiều cỡ trung 16A

					
VG8/S/M 45.500	VG8/S/M/XAK 56.800	VG8/S/M/DAK 56.800	VG8/S/M/DO 56.800	VG8/S/M/DOD 56.800	VG8/S/M/SAP 56.800







Công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung 16A

					
VG8/M/M 56.200	VG8/M/M/XAK 67.500	VG8/M/M/DAK 67.500	VG8/M/M/DO 67.500	VG8/M/M/DOD 67.500	VG8/M/M/SAP 67.500


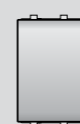




Công tắc nhấn 1 chiều cỡ trung có đèn báo 16A

					
VG8/S/NM 56.800	VG8/S/NM/XAK 64.200	VG8/S/NM/DAK 64.200	VG8/S/NM/DO 64.200	VG8/S/NM/DOD 64.200	VG8/S/NM/SAP 64.200







Công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung có đèn báo 16A

					
VG8/M/NM 70.200	VG8/M/NM/XAK 82.800	VG8/M/NM/DAK 82.800	VG8/M/NM/DO 82.800	VG8/M/NM/DOD 82.800	VG8/M/NM/SAP 82.800







Công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn 16A

					
VG8/S/L 54.500	VG8/S/L/XAK 65.400	VG8/S/L/DAK 65.400	VG8/S/L/DO 65.400	VG8/S/L/DOD 65.400	VG8/S/L/SAP 65.400







Công tắc nhấn 2 chiều cỡ lớn 16A

					
VG8/M/L 72.000	VG8/M/L/XAK 82.800	VG8/M/L/DAK 82.800	VG8/M/L/DO 82.800	VG8/M/L/DOD 82.800	VG8/M/L/SAP 82.800

Công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn có đèn báo 16A

					
VG8/S/NL 64.200	VG8/S/NL/XAK 70.200	VG8/S/NL/DAK 70.200	VG8/S/NL/DO 70.200	VG8/S/NL/DOD 70.200	VG8/S/NL/SAP 70.200

Công tắc nhấn 2 chiều cỡ lớn có đèn báo 16A

					
VG8/M/NL 84.800	VG8/M/NL/XAK 92.000	VG8/M/NL/DAK 92.000	VG8/M/NL/DO 92.000	VG8/M/NL/DOD 92.000	VG8/M/NL/SAP 92.000

Công tắc nhấn 2 cực 20A cỡ trung có đèn báo

VG8/MB20/NM 148.000	VG8/MB20/NM/XAK 176.000	VG8/MB20/NM/DAK 176.000	VG8/MB20/NM/DO 176.000	VG8/MB20/NM/DOD 176.000	VG8/MB20/NM/SAP 176.000

Công tắc 1 chiều cỡ nhỏ 16A

VGS/S 13.200	VGS/S/XAK 16.200	VGS/S/DAK 16.200	VGS/S/DO 16.200	VGS/S/DOD 16.200	VGS/S/SAP 16.200

Công tắc 2 chiều cỡ nhỏ 16A

VGM/S 27.500	VGM/S/XAK 35.500	VGM/S/DAK 35.500	VGM/S/DO 35.500	VGM/S/DOD 35.500	VGM/S/SAP 35.500

Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A

VGS/M 13.500	VGS/M/XAK 17.000	VGS/M/DAK 17.000	VGS/M/DO 17.000	VGS/M/DOD 17.000	VGS/M/SAP 17.000

Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A

VGM/M 28.200	VGM/M/XAK 36.800	VGM/M/DAK 36.800	VGM/M/DO 36.800	VGM/M/DOD 36.800	VGM/M/SAP 36.800

Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A

VGS/L 16.800	VGS/L/XAK 21.900	VGS/L/DAK 21.900	VGS/L/DO 21.900	VGS/L/DOD 21.900	VGS/L/SAP 21.900

Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A

VGM/L 38.200	VGM/L/XAK 49.500	VGM/L/DAK 49.500	VGM/L/DO 49.500	VGM/L/DOD 49.500	VGM/L/SAP 49.500

Công tắc kép cỡ nhỏ 1 chiều 16A

VGS/2S 30.000	VGS/2S/XAK 40.000	VGS/2S/DAK 40.000	VGS/2S/DO 40.000	VGS/2S/DOD 40.000	VGS/2S/SAP 40.000

Công tắc kép cỡ trung 1 chiều 16A

VGS/2 35.000	VGS/2/XAK 45.000	VGS/2/DAK 45.000	VGS/2/DO 45.000	VGS/2/DOD 45.000	VGS/2/SAP 45.000

Công tắc kép cỡ trung 2 chiều 16A

VGM/2 53.200	VGM/2/XAK 71.600	VGM/2/DAK 71.600	VGM/2/DO 71.600	VGM/2/DOD 71.600	VGM/2/SAP 71.600

Công tắc 2 cực 20A cỡ nhỏ

VGMD20/S 69.600	VGMD20/S/XAK 87.600	VGMD20/S/DAK 87.600	VGMD20/S/DO 87.600	VGMD20/S/DOD 87.600	VGMD20/S/SAP 87.600

Công tắc 2 cực 20A cỡ nhỏ có đèn báo

VGMD20/NS 85.000	VGMD20/NS/XAK 106.000	VGMD20/NS/DAK 106.000	VGMD20/NS/DO 106.000	VGMD20/NS/DOD 106.000	VGMD20/NS/SAP 106.000

Ổ cắm 2 chấu có màn che 16A

VGU 24.500	VGU/XAK 30.800	VGU/DAK 30.800	VGU/DO 30.800	VGU/DOD 30.800	VGU/SAP 30.800

Ổ cắm đa năng có màn che 16A

VGUAM 54.000	VGUAM/XAK 70.000	VGUAM/DAK 70.000	VGUAM/DO 70.000	VGUAM/DOD 70.000	VGUAM/SAP 70.000

Ổ cắm đa năng dọc có màn che 16A

VGUAMD 54.000	VGUAMD/XAK 70.000	VGUAMD/DAK 70.000	VGUAMD/DO 70.000	VGUAMD/DOD 70.000	VGUAMD/SAP 70.000

Ổ cắm 3 chấu có màn che 16A

VGUE 54.000	VGUE/XAK 70.000	VGUE/DAK 70.000	VGUE/DO 70.000	VGUE/DOD 70.000	VGUE/SAP 70.000

2 ổ cắm 3 chấu có màn che 16A

VGUE2 62.500	VGUE2/XAK 83.000	VGUE2/DAK 83.000	VGUE2/DO 83.000	VGUE2/DOD 83.000	VGUE2/SAP 83.000

2 ổ cắm đa năng có màn che 16A

VGUAM2 68.800	VGUAM2/XAK 89.200	VGUAM2/DAK 89.200	VGUAM2/DO 89.200	VGUAM2/DOD 89.200	VGUAM2/SAP 89.200

Ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đa năng có màn che 16A

VGU/UAM 62.500	VGU/UAM/XAK 83.000	VGU/UAM/DAK 83.000	VGU/UAM/DO 83.000	VGU/UAM/DOD 83.000	VGU/UAM/SAP 83.000

Ổ cắm cáp đồng trục FM

VGTV 53.500	VGTV/XAK 61.500	VGTV/DAK 61.500	VGTV/DO 61.500	VGTV/DOD 61.500	VGTV/SAP 61.500

Ổ cắm điện thoại 4 dây có màn che

VG31RJ 69.500	VG31RJ/XAK 93.800	VG31RJ/DAK 93.800	VG31RJ/DO 93.800	VG31RJ/DOD 93.800	VG31RJ/SAP 93.800

Ổ cắm máy tính 8 dây có màn che

VG31RJ5E 117.000	VG31RJ5E/XAK 192.800	VG31RJ5E/DAK 192.800	VG31RJ5E/DO 192.800	VG31RJ5E/DOD 192.800	VG31RJ5E/SAP 192.800

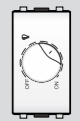





Ổ cắm máy tính 8 dây CAT6 có màn che

VG31RJ6 134.500	VG31RJ6/XAK 148.000	VG31RJ6/DAK 148.000	VG31RJ6/DO 148.000	VG31RJ6/DOD 148.000	VG31RJ6/SAP 148.000





Hạt chiết áp quạt 400VA

VG400VX 117.200	VG400VX/XAK 152.000	VG400VX/DAK 152.000	VG400VX/DO 152.000	VG400VX/DOD 152.000	VG400VX/SAP 152.000

Hạt chiết áp đèn 500VA

					
VG500VX 117.200	VG500VX/XAK 152.000	VG500VX/DAK 152.000	VG500VX/DO 152.000	VG500VX/DOD 152.000	VG500VX/SAP 152.000

Hạt chiết áp đèn 1000VA

					
VG1000VX 140.000	VG1000VX/XAK 181.600	VG1000VX/DAK 181.600	VG1000VX/DO 181.600	VG1000VX/DOD 181.600	VG1000VX/SAP 181.600







Đèn báo "Xin đừng quấy rầy"

					
VG/NPD 110.000	VG/NPD/XAK 142.600	VG/NPD/DAK 142.600	VG/NPD/DO 142.600	VG/NPD/DOD 142.600	VG/NPD/SAP 142.600







Đèn báo "Xin vệ sinh phòng"

					
VG/NPM 110.000	VG/NPM/XAK 142.600	VG/NPM/DAK 142.600	VG/NPM/DO 142.600	VG/NPM/DOD 142.600	VG/NPM/SAP 142.600







Công tắc "Xin đừng quấy rầy"

					
VG/BPD 42.200	VG/BPD/XAK 54.800	VG/BPD/DAK 54.800	VG/BPD/DO 54.800	VG/BPD/DOD 54.800	VG/BPD/SAP 54.800


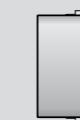




Công tắc "Xin vệ sinh phòng"

					
VG/BPM 42.200	VG/BPM/XAK 54.800	VG/BPM/DAK 54.800	VG/BPM/DO 54.800	VG/BPM/DOD 54.800	VG/BPM/SAP 54.800







Nút nhấn chuông cỡ nhỏ 10A

					
VGMBP2S 43.500	VGMBP2S/XAK 45.600	VGMBP2S/DAK 45.600	VGMBP2S/DO 45.600	VGMBP2S/DOD 45.600	VGMBP2S/SAP 45.600

Nút nhấn chuông cỡ trung 10A

					
VGMBP2M 44.800	VGMBP2M/XAK 48.800	VGMBP2M/DAK 48.800	VGMBP2M/DO 48.800	VGMBP2M/DOD 48.800	VGMBP2M/SAP 48.800







Nút nhấn chuông cỡ lớn 10A

					
VGMBP2L 46.200	VGMBP2L/XAK 49.800	VGMBP2L/DAK 49.800	VGMBP2L/DO 49.800	VGMBP2L/DOD 49.800	VGMBP2L/SAP 49.800







Đèn báo đỏ

					
VGNRD 15.600	VGNRD/XAK 21.000	VGNRD/DAK 21.000	VGNRD/DO 21.000	VGNRD/DOD 21.000	VGNRD/SAP 21.000

Đèn báo xanh

					
VGNGN 15.600	VGNGN/XAK 21.000	VGNGN/DAK 21.000	VGNGN/DO 21.000	VGNGN/DOD 21.000	VGNGN/SAP 21.000

Phím che trơn

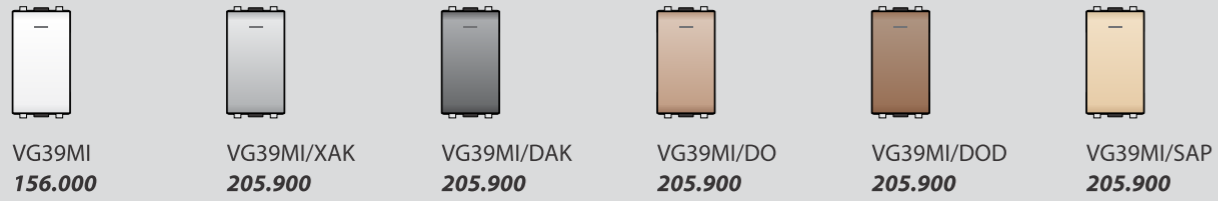
					
VGX 4.200	VGX/XAK 5.500	VGX/DAK 5.500	VGX/DO 5.500	VGX/DOD 5.500	VGX/SAP 5.500

Công tắc, ổ cắm & phụ kiện
Dùng cho mặt vuông và chữ nhật

Hạt cầu chì ống



Công tắc trung gian đa chiều 16A



Công tắc dùng thẻ từ 16A có thời gian chậm



Chìa khóa bộ ngắt điện 20A kiểu A



VGKTA
52.200

Chìa khóa bộ ngắt điện 20A kiểu B



VGKTB
41.200

Bộ chìa khóa ngắt điện 20A có đèn báo - chìa khóa kiểu A



Bộ chìa khóa ngắt điện 20A có đèn báo - chìa khóa kiểu B

